



Phụ lục III

**NHIỆM VỤ HỖ TRỢ THÔNG QUA PHIẾU
HỖ TRỢ TÀI CHÍNH (VOUCHER)**

(Xem theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP

Ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên mẫu
Mẫu số III.1	Biên bản họp hội đồng xác định danh mục các chương trình hỗ trợ voucher
Mẫu số III.2	Biên bản họp hội đồng xây dựng khung chương trình hỗ trợ voucher
Mẫu số III.3	Khung Chương trình hỗ trợ voucher
Mẫu số III.4	Đơn đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher
Mẫu số III.5	Phiếu đánh giá hồ sơ đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher
Mẫu số III.6	Biên bản họp Hội đồng xét duyệt hồ sơ đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher
Mẫu số III.7	Quyết định về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ voucher
Mẫu số III.8	Hợp đồng triển khai voucher
Mẫu số III.9	Đề nghị thanh toán hỗ trợ voucher
Mẫu số III.10	Báo cáo tình hình sử dụng voucher (dành cho đối tượng cung cấp)

BỘ.../UBND...
QUỸ ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Họp hội đồng xác định danh mục các chương trình hỗ trợ voucher

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quyết định thành lập Hội đồng số ... ngày ... tháng ... năm ...
2. Phương thức họp: Trực tuyến hoặc Trực tiếp tại....
3. Thời gian họp: ...h..., ngày ... tháng ... năm ...
 - Thành viên Hội đồng có mặt: ...người/ ... (tổng số)
 - Thành viên Hội đồng vắng mặt : ..người/...(tổng số)
4. Danh sách khách mời tham dự họp Hội đồng:
 - Khách mời 1
 - Khách mời 2,3...

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Hội đồng trao đổi thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng
2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:
(Các ý kiến trao đổi, đánh giá được ghi lại trong phụ lục đính kèm theo)

III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Sau khi thảo luận, Hội đồng đã thống nhất và kết luận các nội dung sau:

1. Số lượng chương trình:
2. Nội dung từng chương trình:
 - a) Tên từng chương trình:
 - b) Mục tiêu của từng chương trình:
 - c) Lĩnh vực triển khai:
 - d) Định hướng sản phẩm, dịch vụ mới:
 - đ) Kinh phí dự kiến của chương trình:
 - e) Các yêu cầu khác của Quỹ:

Biên bản được thông qua tại cuộc họp vào hồi ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm ..., tại ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ.../UBND...
QUỠ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Hội đồng xây dựng khung chương trình hỗ trợ voucher

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quyết định thành lập Hội đồng số ... ngày ... tháng ... năm ...
2. Phương thức họp: Trực tuyến hoặc trực tiếp tại....
3. Thời gian họp: ...h..., ngày ... tháng ... năm ...
 - Thành viên Hội đồng có mặt: ...người/ ... (tổng số)
 - Thành viên Hội đồng vắng mặt : ..người/...(tổng số)
4. Danh sách khách mời tham dự họp Hội đồng:
 - Khách mời 1
 - Khách mời 2,3...

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Hội đồng trao đổi thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng
2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:
(Các ý kiến trao đổi, đánh giá được ghi lại trong phụ lục đính kèm theo)

III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Sau khi thảo luận, Hội đồng đã thống nhất và kết luận các nội dung chương trình như sau:

1. Loại sản phẩm, dịch vụ mới dự kiến hỗ trợ.
2. Điều kiện lựa chọn sản phẩm mới, dịch vụ mới.
3. Điều kiện lựa chọn đối tượng cung cấp sản phẩm, dịch vụ.
4. Phạm vi, thời gian công bố nhận hồ sơ xét duyệt
5. Phạm vi và thời gian thực hiện chương trình.
6. Quy định thanh toán.
7. Yêu cầu về kết quả chương trình.
8. Các yêu cầu khác của Ủy.

Biên bản được thông qua tại cuộc họp vào hồi ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm ..., tại

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ .../UBND...
 QUỸ ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ VOUCHER

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../.... của Quý ...)

1. Tên chương trình:

2. Mục tiêu

Xác định mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Chương trình.

3. Căn cứ pháp lý

Liệt kê các văn bản pháp lý, Điều lệ/Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ; Quyết định phê duyệt danh mục chương trình; các văn bản liên quan.

4. Phạm vi áp dụng

4.1. Lĩnh vực:

4.2. Thời gian thực hiện: từ .../.../... đến .../.../....

4.3. Địa bàn:

5. Kinh phí thực hiện: ... đồng

6. Loại sản phẩm mới, dịch vụ mới

(Liệt kê tên loại sản phẩm mới, dịch vụ mới)

7. Điều kiện sản phẩm mới, dịch vụ mới

(Liệt kê điều kiện theo từng loại sản phẩm mới, dịch vụ mới)

8. Đối tượng cung cấp:

(Ghi rõ điều kiện tham gia; nghĩa vụ về pháp lý)

9. Quy trình và mốc thời gian

- Nhận hồ sơ: từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...

- Xét duyệt: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

- Công bố phê duyệt: .../.../...

- Thời hạn sử dụng voucher: đến .../.../...

10. Thanh toán

- Quy trình thanh toán

- Hồ sơ thanh toán

11. Kết quả của chương trình

(Ghi rõ các kết quả cần đạt được của chương trình)

12. Quản lý, đánh giá

- Yêu cầu về báo cáo đối với đối tượng cung cấp
- Đánh giá kết thúc chương trình: Thời gian đánh giá, nội dung đánh giá

13. Tổ chức thực hiện

(Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Quỹ; trách nhiệm đối tượng cung cấp và đối tượng sử dụng; cơ chế phối hợp với bộ, ngành, địa phương).

14. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung

(Thời điểm hiệu lực; thẩm quyền giải thích, sửa đổi, bổ sung Chương trình)

...ngày ... tháng ... năm...
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ XUẤT THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ VOUCHER

I. Thông tin đối tượng cung cấp

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Email:
4. Quyết định/Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động
KH&CN số: nơi cấp ngày cấp
5. Mã số thuế:
6. Tài khoản giao dịch trên nền tảng số (nếu có):
7. Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
8. Người liên hệ: Điện thoại:

II. Thông tin sản phẩm mới, dịch vụ mới

1. Tên sản phẩm/dịch vụ: Mã sản phẩm:
2. Mô tả kỹ thuật chính, tiêu chuẩn/quy chuẩn áp dụng, giấy phép/chứng nhận lưu hành, tình trạng sở hữu trí tuệ.

.....

.....

.....

3. Giá bán công bố gần nhất: ... đồng/sản phẩm, công bố tại....

4. Chính sách bảo hành, bảo trì

.....

.....

.....

III. Nội dung đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher

1. Nhóm đối tượng sử dụng:

.....

.....

.....

2. Phạm vi triển khai:

3. Số lượng đề nghị hỗ trợ voucher đối với từng sản phẩm, dịch vụ:
4. Giá trị voucher: ... %/giá sản phẩm, dịch vụ được hỗ trợ voucher
5. Thời hạn áp dụng: đến hết ngày.../.../...

IV. Cam kết tuân thủ pháp luật; chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ

.....

.....

.....

V. Tài liệu kèm theo

- 1.
- 2.
- ...

...ngày ... tháng ... năm...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc ký số)

QUỸ ...
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THAM GIA
CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ VOUCHER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH
HỖ TRỢ VOUCHER

(Dùng cho thành viên Hội đồng xét duyệt)

Họ và tên thành viên đánh giá:

Chức danh Hội đồng:

- ☐ Chủ tịch Hội đồng xét duyệt
☐ Phó Chủ tịch Hội đồng xét duyệt
☐ Ủy viên Hội đồng xét duyệt

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng cung cấp đề nghị tham gia chương trình hỗ trợ voucher

Tên:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

2. Sản phẩm mới/dịch vụ mới đề nghị tham gia chương trình hỗ trợ voucher:

- Tên sản phẩm/dịch vụ:
 - Mã sản phẩm/dịch vụ:

B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Đối tượng cung cấp

- ☐ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
☐ Doanh nghiệp khoa học và công nghệ
☐ Doanh nghiệp công nghệ cao
☐ Doanh nghiệp công nghệ chiến lược
☐ Tổ chức, doanh nghiệp khác

2. Sản phẩm/dịch vụ

a) Được tạo ra từ công nghệ thuộc danh mục Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, công nghệ cao, công nghệ chiến lược; có khả năng nhân rộng, ứng dụng trên diện rộng hoặc mở rộng ra thị trường quốc tế

Nhận xét, đánh giá:

.....

.....

 b) Đã được sản xuất, có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, giấy phép lưu hành và đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật để lưu hành trên thị trường

Nhận xét, đánh giá:

.....

 c) Yếu tố mới về công nghệ, tính năng, mô hình kinh doanh hoặc thị trường ứng dụng

Nhận xét, đánh giá:

.....

 d) Có phương án thương mại hoặc kế hoạch kinh doanh khả thi chứng minh nhu cầu thị trường

Nhận xét, đánh giá:

.....

 đ) Giá bán của sản phẩm/dịch vụ

Nhận xét, đánh giá:

3. Voucher đề xuất áp dụng

a) Giá trị voucher :...%

b) Thời hạn sử dụng voucher (tháng):

C. KẾT LUẬN

☐ Đồng ý đề nghị tham gia chương trình hỗ trợ voucher, cụ thể như sau:

1. Tên đối tượng cung cấp sản phẩm mới/dịch vụ mới được tham gia chương trình hỗ trợ voucher:

2. Tên sản phẩm mới/dịch vụ mới được tham gia chương trình hỗ trợ voucher:.....Mã sản phẩm:.....

3. Giá trị voucher :...%

4. Thời hạn sử dụng voucher (tháng):

5. Các điều kiện kèm theo (*đề nghị ghi rõ nếu có*)

.....
.....
.....
☐ Không đồng ý đề nghị tham gia chương trình hỗ trợ voucher vì không đáp ứng điểm..., mục... trong bản đánh giá này (*Nêu cụ thể một hoặc nhiều điểm không đáp ứng*) hoặc do các lý do khác (*xin liệt kê rõ*):
.....
.....
.....

..., ngày.....tháng.....năm ...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)

QUỸ ...
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ÁP DỤNG
VOUCHER

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Họp hội đồng xét duyệt hồ sơ đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng cung cấp:

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Mã số thuế:

2. Tên sản phẩm mới/dịch vụ mới:

3. Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị tham gia chương trình hỗ trợ voucher số ... ngày... tháng... năm

4. Phương thức họp: Trực tuyến hoặc trực tiếp tại....

5. Thời gian họp: ...h..., ngày ... tháng ... năm ...

- Thành viên Hội đồng có mặt: ...người/ (tổng số)

- Thành viên Hội đồng vắng mặt: ..người/.....(tổng số)

6. Danh sách khách mời tham dự họp Hội đồng:

- Khách mời 1

- Khách mời 2,3,...

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Hội đồng trao đổi thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng

2. Hội đồng đã nghe đại diện Quỹ giới thiệu tóm tắt về đề nghị tham gia chương trình hỗ trợ voucher

3. Hội đồng đã nghe:

- Báo cáo đánh giá của các thành viên;

- Báo cáo đánh giá của các thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

4. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:

(Các ý kiến trao đổi, đánh giá được ghi kèm theo)

.....

5. Kết luận của Hội đồng về các nội dung xét duyệt:

- Đánh giá theo các tiêu chí

- Đề xuất danh sách tên, thông tin kỹ thuật, điều kiện bảo hành, bảo trì của sản phẩm mới, dịch vụ mới được đề xuất lựa chọn tham gia chương trình hỗ trợ voucher; danh sách đối tượng cung cấp tương ứng của sản phẩm mới, dịch vụ mới được lựa chọn; kiến nghị tổng kinh phí hỗ trợ của chương trình, giá trị, thời hạn của voucher trong chương trình và các nội dung khác theo yêu cầu của Quỹ.

6. Hội đồng bỏ phiếu xét duyệt:

Trên cơ sở đã đánh giá toàn bộ hồ sơ đề nghị tham gia chương trình hỗ trợ voucher, Hội đồng bỏ phiếu xét duyệt. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Kết quả kiểm phiếu đánh giá đối với từng Đối tượng cung cấp¹ ...

STT	Họ và tên thành viên Hội đồng	Kết quả đánh giá		Ghi chú
		Đồng ý	Không đồng ý	
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
	Tổng số:			

C. HỘI ĐỒNG THỐNG NHẤT ĐỀ NGHỊ

Trên cơ sở các kết luận về nội dung xét duyệt, Hội đồng đề nghị:

1. Quỹ ... xem xét đồng ý đề nghị tham gia chương trình hỗ trợ voucher, như sau:

- Danh sách đối tượng cung cấp sản phẩm mới/dịch vụ mới được tham gia chương trình hỗ trợ voucher:

- Danh sách sản phẩm mới/dịch vụ mới được tham gia chương trình hỗ trợ voucher:

- Giá trị voucher:...(%)

- Thời hạn áp dụng voucher (tháng):

- Tổng kinh phí hỗ trợ voucher của chương trình:

- Các điều kiện kèm theo:

.....

.....

.....

¹ Liệt kê theo từng đối tượng cung cấp

Hoặc: Quỹ ... xem xét không đồng ý đề nghị tham gia chương trình hỗ trợ voucher, lý do như sau:

(Mô tả rõ lý do không hỗ trợ)

.....

.....

.....

2. Kiến nghị khác (nếu có):

.....

.....

.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

BỘ .../UBND...
QUỠ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ voucher

THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ pháp lý:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ voucher (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện (Quỹ; đối tượng cung cấp).

Điều 3. Hiệu lực và tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: ...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ VOUCHER

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../... của Quý ...)

1. Tên chương trình:**2. Mục tiêu:****3. Danh mục sản phẩm mới, dịch vụ mới được hỗ trợ voucher**

STT	Tên sản phẩm mới, dịch vụ mới	Tiêu chí, điều kiện của sản phẩm mới, dịch vụ mới	Thông tin kỹ thuật của sản phẩm mới, dịch vụ mới	Điều kiện bảo hành, bảo trì của sản phẩm mới, dịch vụ mới
1	Sản phẩm/dịch vụ A			
2	Sản phẩm/dịch vụ B			
...				

4. Danh sách đối tượng cung cấp sản phẩm mới, dịch vụ mới

STT	Nội dung	Mã số thuế	Địa chỉ	Giá bán sản phẩm, dịch vụ (đồng)
I	Sản phẩm/dịch vụ A			
1	Công ty...			
2	Công ty...			
II	Sản phẩm/dịch vụ B			
1	Công ty...			
2	Công ty...			

5. Kinh phí Chương trình:... đồng**6. Giá trị voucher:...%****7. Thời hạn sử dụng voucher: đến .../.../...****8. Phương thức tổ chức thực hiện, quản lý voucher****9. Phương thức thanh toán, quyết toán****10. Đánh giá kết thúc chương trình**

- Thời gian đánh giá

- Nội dung đánh giá

11. Nội dung khác (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI VOUCHER

Số:

Căn cứ: ...

Hôm nay, ngày tháng năm ... tại ..., chúng tôi gồm có:

BÊN A: Quý...

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

Đại diện là ông (bà):

Chức vụ:

BÊN B:

1. CÔNG TY...

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

- Mã số thuế:

Đại diện là ông (bà):

Chức vụ:

2. CÔNG TY...

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

- Mã số thuế:

Đại diện là ông (bà):

Chức vụ:

3...

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng triển khai voucher (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung triển khai

Bên A đồng ý cho bên B tham gia chương trình hỗ trợ voucher¹...đối với các sản phẩm/dịch vụ sau:

(Liệt kê tên sản phẩm/dịch vụ, tên công ty cung cấp theo từng sản phẩm dịch vụ, giá bán tương ứng từng sản phẩm/dịch vụ)

Điều 2. Giá trị voucher; thời hạn voucher

¹ Tên chương trình hỗ trợ voucher

Điều 3. Quản lý và sử dụng voucher.

Điều 4. Thanh toán voucher.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ các bên.

Điều 6. Xử lý vi phạm và chấm dứt hợp đồng.

Điều 7. Giải quyết tranh chấp; điều khoản chung.

ĐẠI DIỆN BÊN A

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc
ký số)*

ĐẠI DIỆN BÊN B

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc
ký số)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN HỖ TRỢ VOUCHER

I. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Email:
4. Mã số thuế:
5. Tài khoản giao dịch trên nền tảng số (nếu có):
6. Tên sản phẩm/dịch vụ: Mã sản phẩm:
7. Hợp đồng triển khai voucher số ngày tháng năm

II. Đề nghị thanh toán voucher

1. Số lượng voucher đã được phê duyệt sử dụng trong kỳ:
2. Số lượng voucher đã sử dụng kỳ này:
3. Số lượng voucher đề nghị thanh toán kỳ này:
4. Tổng giá trị thanh toán đề nghị kỳ này:
5. Danh mục hồ sơ kèm theo:
 - Báo cáo tình hình sử dụng voucher của đối tượng cung cấp.
 - Hóa đơn; hợp đồng, đơn hàng, chứng từ thanh toán của tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm mới, dịch vụ mới (nếu có).
6. Công ty¹... xin cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của toàn bộ thông tin, tài liệu, số liệu đề nghị thanh toán nộp cho Quỹ.

...ngày ...tháng ... năm...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc ký số)

¹ Tên doanh nghiệp đề nghị thanh toán.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VOUCHER
(Dành cho đối tượng cung cấp)

I. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Email:
4. Mã số thuế:
5. Tài khoản giao dịch trên nền tảng số:
6. Tên sản phẩm/dịch vụ: Mã sản phẩm:
7. Hợp đồng triển khai voucher số ngày tháng năm

II. Tình hình sử dụng voucher trong kỳ

1. Số lượng voucher được phê duyệt trong kỳ:
2. Số lượng voucher đã sử dụng trong kỳ:
3. Số lượng voucher đã sử dụng được thanh toán trong kỳ:

STT	Tên đối tượng sử dụng	Mã số thuế/Mã CCCD	Số lượng sản phẩm/dịch vụ sử dụng được hỗ trợ voucher	Số, ngày hợp đồng/đơn hàng	Số, ngày hóa đơn	Số, ngày chứng từ thanh toán tiền
1						
2						
...						
	Cộng					

4. Số lượng voucher đã sử dụng kỳ này chuyển thanh toán kỳ sau:

5. Đánh giá sử dụng trong kỳ

STT	Nội dung	Kỳ này	Lũy kế
1	Tỷ lệ sử dụng voucher (%)		
2	Tổng giá trị voucher đã được sử dụng		
3	Số hợp đồng/đơn hàng		
4	Tổng giá trị hợp đồng/đơn hàng		
5	Số lượng đối tượng sử dụng		

6	Doanh thu từ sản phẩm sử dụng voucher		
7	Mức độ hài lòng của khách hàng (%)		
8	Các địa bàn (tỉnh/thành phố) sử dụng sản phẩm/dịch vụ		

6. Khó khăn, kiến nghị:

.....

.....

.....

III. Tài liệu kèm theo

- 1.
- 2.
- ...

...ngày ...tháng ... năm...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc ký số)



Phụ lục IV
CÔNG NHẬN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
HỖ TRỢ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
(Kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP
ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên mẫu
Phụ lục IV.1	Mẫu yêu cầu
Mẫu số IV.1.1	Yêu cầu công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.1.2	Yêu cầu cấp lại Giấy công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.2	Mẫu thuyết minh
Mẫu số IV.2.1	Thuyết minh Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.2.2	Thuyết minh Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.2.3	Thuyết minh cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.2.4	Thuyết minh chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.3	Mẫu Giấy công nhận
Mẫu số IV.3.1	Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.3.2	Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.3.3	Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.3.4	Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.3.5	Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.4	Mẫu báo cáo
Mẫu số IV.4.1	Báo cáo tình hình hoạt động của Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.4.2	Báo cáo tình hình hoạt động của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.4.3	Báo cáo tình hình hoạt động của cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.4.4	Báo cáo tình hình hoạt động của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.5	Biểu mẫu của Hội đồng tư vấn thẩm định
Phụ lục IV.5.1	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định (công nhận, chấm dứt, hủy bỏ) Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp

Mẫu số IV.5.1.1	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.1.2	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.1.3	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Phụ lục IV.5.2	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định (công nhận, chấm dứt, hủy bỏ) Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.2.1	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.2.2	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.2.3	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Phụ lục IV.5.3	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định (công nhận, chấm dứt, hủy bỏ) cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.3.1	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.3.2	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.3.3	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.5.4	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định (công nhận, chấm dứt, hủy bỏ) chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.4.1	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.4.2	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.4.3	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.5.5	Biên bản họp của các Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có)
TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

YÊU CẦU CÔNG NHẬN²

Kính gửi:.....³

PHẦN 1: THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ

I. Loại đối tượng đề nghị⁴:

☐ Tổ chức, doanh nghiệp

☐ Cá nhân, nhóm cá nhân

II. Thông tin của đối tượng đề nghị⁵

II.1. Thông tin của tổ chức, doanh nghiệp

- Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị:
- Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên tổ chức, doanh nghiệp viết tắt (nếu có):
- Trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp:
- Quyết định thành lập tổ chức/Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số.....ngày cấp..... nơi cấp
- Số điện thoại:.....Email:.....
- Website:.....

II.2 Thông tin người đại diện theo pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp

- Họ và tên:Chức vụ:
- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác⁶: số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....
- Điện thoại:..... Email:.....

II.3. Thông tin của cá nhân, nhóm cá nhân

1. Cá nhân 1

- Họ và tên cá nhân yêu cầu:.....

¹ Không cần điền trong trường hợp là cá nhân.

² Điền 1 trong các đối tượng sau: (1) Trung tâm đổi mới sáng tạo; (2) Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; (3) cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; (4) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; (5) Chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; (6) Nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

³ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy công nhận phù hợp.

⁴ Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại đối tượng phù hợp

⁵ Điền thông tin vào mục II.1 hoặc II.2 tương ứng với lựa chọn tại Mục I Phần 1.

⁶ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Căn cước công dân/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác⁷:

số:..... ngày cấp..... nơi cấp

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:Email:.....

- Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

2. Cá nhân 2, 3....⁸

PHẦN 2: NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN

Chọn 01 nội dung đề nghị công nhận sau⁹:

- ☐ Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia
- ☐ Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh
- ☐ Trung tâm đổi mới sáng tạo
- ☐ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia
- ☐ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh
- ☐ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

PHẦN 3: HỒ SƠ KÈM THEO

1. Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

- Bản sao¹⁰ giấy tờ pháp lý của tổ chức, doanh nghiệp;

- Thuyết minh Trung tâm đổi mới sáng tạo.....¹¹ hoặc Thuyết minh Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.....¹²;

- Văn bản xác nhận của cơ quan chủ quản đối với các nội dung đã trình bày trong thuyết minh trong trường hợp tổ chức thuộc quyền quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

⁷ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

⁸ Điền tương tự như Cá nhân 1.

⁹ Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại đối tượng phù hợp.

¹⁰ Bản sao là giấy tờ được sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã được đối chiếu với bản chính.

¹¹ Điền "cấp quốc gia" đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; "cấp tỉnh" đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

¹² Điền "cấp quốc gia" đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; "cấp tỉnh" đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

- Các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo.....¹³ hoặc Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo....¹⁴;

2. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

- Bản sao:

+ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân khác¹⁵;

+ Giấy tờ pháp lý của tổ chức, doanh nghiệp (*Quyết định thành lập tổ chức/Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo*).

+ Văn bản đầu tư, cam kết đầu tư; Giấy chứng nhận tham gia các chương trình ươm tạo, tăng tốc từ các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức tăng tốc khởi nghiệp hoặc các văn bản chứng minh khác; Chứng nhận Giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án khởi nghiệp sáng tạo; hoặc văn bằng bảo hộ đối với sáng chế;...(nếu có);

- Thuyết minh¹⁶;

- Tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí theo quy định.

3. Đối với chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

- Bản sao:

+ Căn cước công dân/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác¹⁷;

+ Văn bằng đào tạo; các văn bản, giấy tờ liên quan đến trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác.

- Thuyết minh¹⁸

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong hồ sơ.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp Giấy công nhận.....¹⁹.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP HOẶC CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu trong trường hợp là tổ chức doanh nghiệp)

¹³ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

¹⁴ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

¹⁵ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

¹⁶ Ghi rõ “cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp yêu cầu công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp yêu cầu công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

¹⁷ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

¹⁸ Ghi rõ “chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp yêu cầu công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp yêu cầu công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

¹⁹ Điền nội dung đã lựa chọn tại Phần II.

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP¹ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

YÊU CẦU CẤP LẠI GIẤY CÔNG NHẬN

Kính gửi:.....²

PHẦN 1: THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ

I. Đối tượng đề nghị³:

☐ Tổ chức, doanh nghiệp

☐ Cá nhân, nhóm cá nhân

II. Thông tin của đối tượng đề nghị⁴

II.1. Thông tin của tổ chức, doanh nghiệp

- Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị:
- Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên tổ chức, doanh nghiệp viết tắt (nếu có):
- Trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp:
- Quyết định thành lập tổ chức/Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số.....ngày cấp..... nơi cấp
- Số điện thoại:.....Email:.....
- Website:.....

II.2. Thông tin người đại diện theo pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp

- Họ và tên:Chức vụ:
- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác⁵: số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....
- Điện thoại: Email:

II.3. Thông tin của cá nhân, nhóm cá nhân

1. Cá nhân 1

- Họ và tên cá nhân yêu cầu:.....

¹ Không phải điền trong trường hợp là cá nhân.

² Tên cơ quan cấp Giấy công nhận.

³ Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại đối tượng phù hợp.

⁴ Điền thông tin vào mục II.1 hoặc II.2 tương ứng với lựa chọn tại Mục I Phần 1.

⁵ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Căn cước công dân/ Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác⁶:

số:..... ngày cấp..... nơi cấp

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:Email:.....

- Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

2. Cá nhân 2, 3....⁷

PHẦN 2: THÔNG TIN GIẤY CÔNG NHẬN ĐÃ ĐƯỢC CẤP

1. Loại Giấy công nhận đã được cấp:

Chọn 01 loại Giấy công nhận đã được cấp sau⁸:

- ☐ Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia
- ☐ Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh
- ☐ Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo
- ☐ Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia
- ☐ Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh
- ☐ Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Giấy công nhận Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Giấy công nhận Chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Giấy công nhận Nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

2. Thông tin chi tiết:

- Cấp lần đầu số:ngày cấp nơi cấp

- Cấp lần thứ...:ngày cấp nơi cấp

PHẦN 3: THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP LẠI GIẤY CÔNG NHẬN

1. Lý do yêu cầu cấp lại Giấy công nhận

- ☐ Thay đổi thông tin của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân
- ☐ Giấy công nhận bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

2. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy công nhận với nội dung như sau:

.....

3. Hồ sơ yêu cầu cấp lại Giấy công nhận

a) Văn bản, tài liệu chứng minh về việc thay đổi thông tin, điều chỉnh, bổ sung hoặc văn bản cam kết về việc giấy công nhận bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác;

⁶ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

⁷ Điền tương tự như Cá nhân 1.

⁸ Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại đối tượng phù hợp.

b) Bản gốc Giấy công nhận (trong trường hợp thay đổi thông tin của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân).

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy công nhận.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp lại Giấy công nhận.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP HOẶC CÁ NHÂN**
(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu trong trường hợp là tổ chức doanh nghiệp)

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.....¹

I. Thông tin chung

1.1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

1.2. Loại hình:

☐ Đơn vị sự nghiệp công lập

☐ Doanh nghiệp

☐ Hợp tác xã

☐ Loại hình khác: (nêu rõ).....

II. Thuyết minh về mục tiêu và hoạt động chính

2.1. Thuyết minh về mục tiêu hoạt động

Mục tiêu hoạt động của tổ chức/doanh nghiệp cần thể hiện nội dung kết nối, tập hợp và huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo; cung cấp dịch vụ, hạ tầng và giải pháp để thúc đẩy ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời kết nối và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo.

2.2. Thuyết minh về hoạt động chính

STT	Các hoạt động chính của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại hoạt động đã thực hiện)	Thuyết minh về hoạt động (Mô tả về hoạt động được lựa chọn)
1	Khảo sát, thu thập và phân tích nhu cầu ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất và phát triển sản phẩm mới của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân ☐	
2	Tư vấn, đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm: công nghệ, mô hình tổ chức - sản xuất - kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ và phương thức huy động nguồn lực ☐	

¹ Điền "CẤP QUỐC GIA" đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; "CẤP TỈNH" đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

3	Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo	☐	
4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và chuyển đổi số	☐	
5	Phát triển và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, bao gồm: trình diễn công nghệ, thử nghiệm - đánh giá công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn - tư vấn kỹ thuật, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển - đổi mới sản phẩm	☐	
6	Tổ chức hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển và tiếp cận thị trường	☐	
7	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn định giá quyền sở hữu trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ	☐	
8	Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	☐	
9	Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ	☐	

III. Thuyết minh về hạ tầng kỹ thuật

STT	Hạ tầng kỹ thuật của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại hạ tầng kỹ thuật của đơn vị)	Thuyết minh về hạ tầng kỹ thuật (Mô tả về hạ tầng kỹ thuật được lựa chọn)
	Có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa phương:	☐
1	Có không gian làm việc và kết nối như: văn phòng; phòng hội thảo; không gian tư vấn, kết nối; không gian trình diễn, trưng bày sản phẩm công nghệ	☐
2	Có hạ tầng số và dữ liệu như: internet; cơ sở dữ liệu chuyên gia, công nghệ	☐
3	Có tiện ích và dịch vụ dùng chung	☐

4	Đáp ứng tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành ² (nếu có)	☐	
5	Đáp ứng tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật do UBND cấp tỉnh ban hành ³ (nếu có)	☐	

IV. Thuyết minh về nguồn lực, năng lực thực hiện

STT	Nguồn lực, năng lực thực hiện của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại nguồn lực, năng lực của đơn vị)	Thuyết minh về nguồn lực, năng lực thực hiện (Mô tả về nguồn lực, năng lực thực hiện được lựa chọn)
I	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo	
1	Có ít nhất 07 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐
2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐
3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐
II	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	
1	Có ít nhất 15 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐
2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐
3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐

² Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia

³ Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh và trung tâm đổi mới sáng tạo

4	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, vùng, quốc gia	☐	
III	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia		
1	Có ít nhất 30 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	
2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	
3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	
4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước	☐	
5	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và ngoài nước	☐	

V. Thuyết minh về kết quả hoạt động hằng năm

STT	Nguồn lực, năng lực thực hiện của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại nguồn lực, năng lực của đơn vị)	Thuyết minh về nguồn lực, năng lực thực hiện (Mô tả về nguồn lực, năng lực thực hiện được lựa chọn)
I	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo	
1	Hỗ trợ ít nhất 10 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐

2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	
3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ, đạt ít nhất 05 tỷ đồng	☐	
II	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh		
1	Hỗ trợ ít nhất 30 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	
2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	
3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 10 tỷ đồng	☐	
III	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia		
1	Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	
2	Hỗ trợ ít nhất 30 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	
3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 50 tỷ đồng	☐	

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có) **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH
TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO¹

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:****2. Loại hình:**☐ Đơn vị sự nghiệp công lập☐ Doanh nghiệp☐ Hợp tác xã☐ Loại hình khác: (nêu rõ)**II. THUYẾT MINH VỀ MỤC TIÊU VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH****1. Thuyết minh về mục tiêu hoạt động**

(Mục tiêu của tổ chức/doanh nghiệp cần thể hiện nội dung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, hình thành, phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới do cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức thực hiện; cung cấp dịch vụ, hạ tầng và giải pháp nhằm kết nối, phát triển mạng lưới, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo)

.....

.....

2. Thuyết minh về hoạt động chính

(Đề nghị đơn vị mô tả mục tiêu hoạt động và các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đang thực hiện hoặc sẽ thực hiện, đối chiếu theo các nội dung dưới đây; mô tả được ít nhất một số hoạt động chính, kèm minh chứng cụ thể: báo cáo, hình ảnh, link sự kiện, hợp đồng, dịch vụ cung cấp, đối tượng thụ hưởng, ...)

STT	Các hoạt động chính của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại hoạt động đã thực hiện)	Thuyết minh về hoạt động (Mô tả về hoạt động được lựa chọn)
1	Tư vấn, đề xuất các giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm pháp lý, công nghệ, mô hình kinh doanh, tài sản trí tuệ, kết nối đầu tư và gọi vốn ☐	
2	Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội, hoạt động kết nối, quảng bá, trình diễn/giới thiệu công nghệ, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo với nhà đầu tư, ☐	

¹ Điền "CẤP QUỐC GIA" đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; "CẤP TỈNH" đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

	chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Xây dựng, phát triển mạng lưới các chủ thể khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo các cấp		
3	Triển khai các hoạt động ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm; thử nghiệm thị trường; tìm hiểu, phát triển thị trường trong nước, nước ngoài; hỗ trợ tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia sự kiện, cuộc thi trong nước và quốc tế	☐	
4	Phát triển và cung cấp dịch vụ, hạ tầng, giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: cung cấp không gian làm việc chung, tư vấn pháp lý - tài chính, đào tạo - huấn luyện kỹ năng, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển sản phẩm, thử nghiệm thị trường; cung cấp giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên nền tảng số, chuyển đổi số	☐	
5	Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; tư vấn định giá tài sản trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên tài sản trí tuệ; hỗ trợ thực hiện dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hỗ trợ tiếp cận các chính sách ưu đãi, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của nhà nước	☐	
6	Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; thường niên xây dựng báo cáo về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo	☐	

III. THUYẾT MINH VỀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

STT	Hạ tầng kỹ thuật của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại hạ tầng kỹ thuật của đơn vị)	Thuyết minh về hạ tầng kỹ thuật (Mô tả về hạ tầng kỹ thuật được lựa chọn)
1	Có không gian làm việc chung với diện tích phù hợp, bố trí linh hoạt cho cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo sử dụng, đáp ứng tối thiểu 10 chỗ làm việc đồng thời.	☐
2	Có khu vực riêng hoặc thông qua hình thức hợp tác để tổ chức sự kiện, đào tạo, hội thảo chuyên	☐

	đề, hoạt động kết nối nhà đầu tư với sức chứa tối thiểu 30 người, được trang bị hệ thống trình chiếu, âm thanh, ánh sáng đạt tiêu chuẩn.		
3	Có hệ thống internet tốc độ cao, nền tảng quản lý số (phần mềm quản lý không gian, lịch sự kiện, dịch vụ tư vấn), và các thiết bị cơ bản phục vụ làm việc và trình diễn sản phẩm.	☐	

IV. THUYẾT MINH VỀ NGUỒN LỰC VÀ NĂNG LỰC THỰC HIỆN

STT	Nguồn lực, năng lực thực hiện của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại nguồn lực, năng lực của đơn vị)	Thuyết minh về nguồn lực, năng lực thực hiện ²
I	Đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	
1	Có ít nhất 07 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 04 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động.	☐
2	Có danh sách ít nhất 10 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing.	☐
3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước.	☐
II	Đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	
1	Có ít nhất 15 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 8 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động.	☐
2	Có danh sách ít nhất 20 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cam kết thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing.	☐

² Mô tả về nguồn lực, năng lực thực hiện đã lựa chọn, nêu rõ tổng số người làm việc; số lượng chuyên gia hợp tác đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động, có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động kèm minh chứng.

3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước.	☐	
4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.	☐	
5	Có khả năng huy động và quản lý các nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước và khu vực tư nhân để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của địa phương.	☐	
III	Đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia		
1	Có ít nhất 30 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 15 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động.	☐	
2	Có danh sách ít nhất 30 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cam kết thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing.	☐	
3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước và thế giới.	☐	
4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước, quốc tế.	☐	
5	Có khả năng huy động và quản lý các nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước, khu vực tư nhân, quốc tế để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của quốc gia, ở nước ngoài.	☐	

V. THUYẾT MINH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ (trong 02 năm gần nhất)

STT	Nguồn lực, năng lực thực hiện của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại nguồn lực, năng lực của đơn vị)	Thuyết minh về nguồn lực, năng lực thực hiện ³
I	Đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	
1	Hỗ trợ ít nhất 3 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 10 cá nhân hoặc 04 nhóm cá nhân hoặc 04 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua hình thức đào tạo nâng cao năng lực, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, tài chính, marketing, truyền thông khởi nghiệp sáng tạo ☐	
2	Kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 03 tỷ đồng Việt Nam trong 02 năm gần nhất ☐	
II	Đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	
1	Hỗ trợ ít nhất 10 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 30 cá nhân hoặc 15 nhóm cá nhân hoặc 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua hình thức đào tạo nâng cao năng lực, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, tài chính, marketing, truyền thông khởi nghiệp sáng tạo ☐	
2	Kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 10 tỷ đồng Việt Nam trong 02 năm gần nhất ☐	
III	Đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia	
1	Hỗ trợ ít nhất 40 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 100 cá nhân hoặc 40 nhóm cá nhân hoặc 30 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua hình thức đào tạo nâng cao năng lực, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, tài chính, marketing, truyền thông khởi nghiệp sáng tạo ☐	
2	Kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 30 tỷ đồng Việt Nam trong 02 năm gần nhất ☐	

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

³ Mô tả về nguồn lực, năng lực thực hiện đã lựa chọn; nêu rõ số lượng; danh sách dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã được hỗ trợ hoặc cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được kết nối với quỹ đầu tư; hoặc Bản cam kết hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc cam kết kết nối cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo,....

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN DOANH NGHIỆP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO¹

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH²

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

- Tên cá nhân, nhóm cá nhân:

- Địa chỉ:

- Căn cước công dân/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác³
 số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

- Thông tin liên hệ (điện thoại, email):

2. Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Thông tin liên hệ (điện thoại, email):

- Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Căn cước công dân/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác⁴
 số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

- Thông tin liên hệ (điện thoại, email):

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN, DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

1. Tên dự án khởi nghiệp sáng tạo:.....

2. Lĩnh vực hoạt động:

(ví dụ: công nghệ thông tin, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ tài chính...)

3. Mô tả tóm tắt dự án:

.....

¹ Đối với trường hợp là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

² Ghi rõ “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với thuyết minh cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với thuyết minh doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; lựa chọn điền thông tin phù hợp đối tượng tương ứng tại mục số 1, mục số 2.

³ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

⁴ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

(Trình bày về mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới, do cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức thực hiện, nhằm tạo ra giá trị mới, giải quyết vấn đề thị trường hoặc kinh tế - xã hội ...)

4. Địa điểm thực hiện dự án:

.....

.....

5. Nội dung khác (nếu có)

.....

.....

6. Đầu tư, hỗ trợ

STT	Đầu tư, hỗ trợ nhận được (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn)	Kết quả
1	Được đầu tư, hoặc cam kết đầu tư bởi các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo (Nêu rõ tên quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; thông tin, địa chỉ liên hệ)	☐ - Tổng số vốn được đầu tư: VNĐ + Giai đoạn 1: VNĐ + Giai đoạn 2: VNĐ; - Tổng số vốn cam kết đầu tư: VNĐ (Minh chứng kèm theo: Hợp đồng đầu tư, thỏa thuận góp vốn, giấy chứng nhận phần vốn góp, cổ phần,...)
2	Được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. (Nêu rõ tên trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; thông tin, địa chỉ liên hệ)	☐ - Nội dung hỗ trợ/cam kết hỗ trợ: - Kinh phí hỗ trợ/cam kết hỗ trợ (nếu có): VNĐ (Ghi rõ hoạt động đã được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ, văn bản cam kết hỗ trợ,... nếu có)

7. Về tiềm năng tăng trưởng

a) Doanh thu 02 năm gần nhất (hoặc theo thời gian triển khai dự án)

- Năm:.....VNĐ (hoặc USD)

- Năm:.....VNĐ (hoặc USD)

- Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu: %

b) Yếu tố thị phần

(Doanh thu, sản lượng của dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong 2 - 3 năm gần nhất; tốc độ tăng trưởng thị phần hoặc doanh thu; mức độ mở rộng tệp khách hàng và phạm vi phân phối; chỉ số nhận diện thương hiệu sản phẩm - nếu có, ...)

c) Khả năng phát triển sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp

(Tỷ lệ doanh thu từ sản phẩm mới, tốc độ tăng trưởng doanh thu sản phẩm, tỷ lệ thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, Tốc độ tăng số lượng sản phẩm/dịch vụ mới, số chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật đạt được, số phiên bản cải tiến sản phẩm, dịch vụ...)

d) Khả năng triển khai dự án khởi nghiệp sáng tạo

(Tỷ lệ sản phẩm, dịch vụ, mô hình đã được triển khai thử nghiệm hoặc thương mại hóa thành công; đáp ứng các tiêu chí, yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ, doanh thu hoặc người dùng theo kế hoạch dự án, ...)

đ) Khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp

(Tỷ lệ thị phần, tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận so với trung bình ngành; vị thế của doanh nghiệp trong phân khúc thị trường, ...)

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai.

**CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO.
DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO⁵**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

⁵ Người đại diện pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu đối với trường hợp doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

....., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH¹

³ Nếu rõ tên, số lượng, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã hỗ trợ trong 02 năm gần nhất

3	Hoạt động tư vấn về xây dựng chương trình truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo; kết nối các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư mạo hiểm; giới thiệu đối tác, nhà đầu tư, hỗ trợ thủ tục nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường nước ngoài.	☐		
4	Đã hỗ trợ ít nhất 20 cá nhân hoặc 10 nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo hoặc 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong 02 năm gần nhất	☐		

2. Đối với nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

a) Năng lực tài chính

- Thu nhập cá nhân chịu thuế trong 02 năm gần nhất:

+ Năm VND

+ Năm VND

(Có đính kèm tài liệu chứng minh: bản sao tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân, xác nhận thuế...)

- Khả năng duy trì mức thu nhập:

b) Kinh nghiệm đầu tư

- Số năm kinh nghiệm:

- Lĩnh vực (công nghệ, marketing, tài chính, kinh doanh hoặc đầu tư):

- Vị trí công tác, vai trò, tổ chức đã tham gia:

(Minh chứng: hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng/bổ nhiệm, xác nhận công tác; bản mô tả công việc, hồ sơ dự án, chứng chỉ chuyên môn; quyết định giao nhiệm vụ hoặc xác nhận vai trò, vị trí tại các tổ chức, chương trình, dự án đã tham gia nếu có, ...)

c) Hoạt động đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo trong 02 năm gần nhất:

- Số lượng cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo đã trực tiếp đầu tư (danh sách, hình thức đầu tư, số vốn đầu tư, thời điểm đầu tư, ...):

- Số lượng dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (danh sách, hình thức đầu tư, số vốn đầu tư, thời điểm đầu tư, ...):

(Minh chứng kèm theo: Hợp đồng đầu tư, thỏa thuận góp vốn, giấy chứng nhận phần vốn góp/cổ phần, xác nhận từ cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được đầu tư hoặc cam kết đầu tư,).

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai.

CÁ NHÂN YÊU CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO¹**

Số:/.....²

Cấp lần đầu: ngày... tháng... năm ...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:
2. Quyết định thành lập tổ chức/Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số..... ngày cấp..... nơi cấp
3. Địa chỉ trụ sở chính:

LÀ TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.....³

(theo Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

Số đăng ký: /.....; quyền số:..... ; ngày.....tháng.....năm.....

Giấy công nhận có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp lần đầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ
THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Điền “TTĐMST-QG” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “TTĐMST-ĐP” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; “TTĐMST” với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

³ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Tổ chức, doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo thực hiện các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy công nhận khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy công nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.
4. Phải làm thủ tục cấp lại tại cơ quan cấp Giấy công nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy công nhận.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO¹**

Số:/.....²

Cấp lần đầu: ngày... tháng... năm ...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:
2. Quyết định thành lập tổ chức/Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số..... ngày cấp..... nơi cấp
3. Địa chỉ trụ sở chính:

LÀ TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO.....³

(theo Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

Số đăng ký:/.....; quyền số:.....; ngày.....tháng.....năm.....

Giấy công nhận có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp lần đầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ
THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹³ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “HTKNST-QG” đối với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “HTKNST-ĐP” đối với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; “HTKNST” với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Tổ chức, doanh nghiệp được cấp Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thực hiện các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy công nhận khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy công nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.
4. Phải làm thủ tục cấp lại tại cơ quan cấp Giấy công nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy công nhận.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CÔNG NHẬN CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN
KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Số:/CN-KNST

Cấp lần đầu: ngày....tháng....năm.....

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm

1. Tên cá nhân, nhóm cá nhân¹:
2. Căn cước công dân số:ngày cấp.....nơi cấp.....
3. Tên dự án khởi nghiệp sáng tạo công nghệ/mô hình kinh doanh mới:
.....

LÀ CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

(theo Quyết định số.....ngày....tháng....năm.....của.....)

Số đăng ký: /.....; quyền số:..... ; ngày.....tháng.....năm.....

Giấy công nhận có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp lần đầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Trong trường hợp nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, có thể liệt kê đủ tên các thành viên thuộc nhóm.

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN
KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo được cấp Giấy công nhận thực hiện các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy công nhận khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy công nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.
4. Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy công nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy công nhận.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP
KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Số:/DN-KNST

Cấp lần đầu: ngày....tháng....năm.....

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số.....ngày
cấp.....nơi cấp.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

LÀ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

(theo Quyết định số.....ngày....tháng....năm.....của.....)

Số đăng ký: /.....; quyền số:..... ; ngày.....tháng.....năm.....

Giấy công nhận có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp lần đầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được cấp Giấy công nhận thực hiện các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy công nhận khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy công nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.
4. Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy công nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy công nhận.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CÔNG NHẬN¹

Số:/²

Cấp lần đầu: ngày....tháng....năm....

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm

1. Tên cá nhân:.....

2. Căn cước công dân số:ngày cấp.....nơi cấp.....

LÀ³

(theo Quyết định số.....ngày....tháng....năm....của.....)

Số đăng ký:/.....; quyền số:; ngày....tháng....năm.....

Giấy công nhận có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp lần đầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

^{1 3 5} Điền “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “CG-KNST” đối với Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “NĐT-KNST” đối với Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN⁵

.....⁶ được cấp Giấy công nhận thực hiện các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy công nhận khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy công nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.
4. Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy công nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy công nhận.

^{4 6} Điền “chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LÀ TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Trung tâm đổi mới sáng tạo.....¹

Kỳ báo cáo:.....năm

(Từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng năm ...)

Kính gửi:²

I. Thông tin chung

- Tên tổ chức:

- Loại hình:

☐ Đơn vị sự nghiệp công lập

☐ Doanh nghiệp

☐ Hợp tác xã

☐ Loại hình khác: (nêu rõ)

- Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Số điện thoại: Email:.....

- Người đại diện theo pháp luật

Họ và tên: Chức vụ:.....

Số điện thoại:..... Email:.....

II. Báo cáo kết quả hoạt động hằng năm

Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động hằng năm của Trung tâm đổi mới sáng tạo.....³.

1. Kết quả hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng doanh nghiệp, các hoạt động đã hỗ trợ tương ứng, thời gian, kết quả của việc hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

2. Kết quả hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo

¹ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Tên cơ quan cấp Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo tương ứng.

³ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo đã hỗ trợ tương ứng, thời gian, kết quả của việc hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

3. Doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ

Báo cáo doanh thu trực tiếp (doanh thu, khách hàng, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ đã cung cấp tương ứng, thời gian, kết quả của việc tư vấn, hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

III. Đánh giá

1. Đánh giá chung về hoạt động của Trung tâm đổi mới sáng tạo.....⁴

a) Mức đạt kết quả hoạt động hằng năm

b) Thuận lợi

c) Khó khăn vướng mắc

2. Đánh giá đối với chính sách ưu đãi, hỗ trợ

a) Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được thụ hưởng

b) Thuận lợi

c) Khó khăn vướng mắc

IV. Kiến nghị, đề xuất

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trong báo cáo./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁴ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (Nếu có)
TÊN TỔ CHỨC ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ
TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP
SÁNG TẠO ...¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo²

Kỳ báo cáo:..... năm

(Từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng năm ...)

Kính gửi:³

I. Thông tin chung

- Tên tổ chức:

- Loại hình:

☐ Đơn vị sự nghiệp công lập

☐ Doanh nghiệp

☐ Hợp tác xã

☐ Loại hình khác: (nêu rõ)

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Số điện thoại: Email:

- Người đại diện theo pháp luật

Họ và tên: Chức vụ:

Số điện thoại:..... Email:

II. Kết quả thực hiện theo Thuyết minh

Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động đã nêu trong Thuyết minh Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo⁴

1. Tư vấn, đề xuất các giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm pháp lý, công nghệ, mô hình kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ, kết nối đầu tư và gọi vốn

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng cá nhân, nhóm cá nhân,

¹ Điền "CẤP QUỐC GIA" đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; "CẤP TỈNH" đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

^{2,4} Điền "cấp quốc gia" đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; "cấp tỉnh" đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

³ Tên cơ quan cấp Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tương ứng.

doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các hoạt động đã hỗ trợ, thời gian, kết quả hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

2. Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội, hoạt động kết nối, quảng bá, trình diễn/giới thiệu công nghệ, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo với nhà đầu tư, chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Xây dựng, phát triển mạng lưới các chủ thể khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp các cấp

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các hoạt động đã hỗ trợ, thời gian, kết quả hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

3. Triển khai các hoạt động ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm; thử nghiệm thị trường; tìm hiểu, phát triển thị trường trong nước, nước ngoài; hỗ trợ tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia sự kiện, cuộc thi trong nước và quốc tế

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các hoạt động đã hỗ trợ, thời gian, kết quả hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

4. Phát triển và cung cấp dịch vụ, hạ tầng, giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: cung cấp không gian làm việc chung, tư vấn pháp lý - tài chính, đào tạo - huấn luyện kỹ năng, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển sản phẩm, thử nghiệm thị trường; cung cấp giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên nền tảng số, chuyển đổi số

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các hoạt động đã hỗ trợ, thời gian, kết quả hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

5. Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn định giá quyền sở hữu trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ thực hiện dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hỗ trợ tiếp cận các chính sách ưu đãi, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của nhà nước.

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các hoạt động đã hỗ trợ, thời gian, kết quả hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

6. Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; thường niên xây dựng báo cáo về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các hoạt động đã hỗ trợ, thời gian, kết quả hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

III. Đánh giá

1. Đánh giá chung về hoạt động của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo⁵

- a) Hiệu quả hoạt động hằng năm
- b) Thuận lợi
- c) Khó khăn, vướng mắc

2. Đánh giá đối với chính sách ưu đãi, hỗ trợ

- a) Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được thụ hưởng
- b) Thuận lợi
- c) Khó khăn, vướng mắc

IV. Kiến nghị, đề xuất

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trong báo cáo./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁵ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP
SÁNG TẠO¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của²

Kỳ báo cáo:năm

(Từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng năm ...)

Kính gửi:³

I. Thông tin chung

Đối tượng báo cáo (đánh dấu ☒):

☐ Cá nhân

☐ Nhóm cá nhân

☐ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

1. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

- Tên cá nhân, nhóm cá nhân:

- Địa chỉ:

- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác : số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....

- Thông tin liên hệ (Điện thoại; Email)

2. Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Email:

- Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

- Họ và tên: Chức vụ:

¹ Đối với trường hợp là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

^{2 4} Ghi rõ “cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; lựa chọn điền thông tin tương ứng đối tượng phù hợp tại mục số 1, mục số 2 phần I.

³ Tên Cơ quan cấp Giấy công nhận tương ứng.

- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác :số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

- Thông tin liên hệ (Điện thoại: Email)

II. Kết quả thực hiện hoạt động

Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động⁴

1. Về nguồn vốn được đầu tư hoặc cam kết đầu tư

- Tổng số vốn được đầu tư: VNĐ

+ Giai đoạn 1: VNĐ

+ Giai đoạn 2: VNĐ

- Tổng số vốn được đầu tư, cam kết đầu tư: VNĐ

2. Về hoạt động được hỗ trợ

- Nội dung hỗ trợ, cam kết hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ, cam kết hỗ trợ (nếu có): VNĐ

(Nêu rõ tên trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; thông tin, địa chỉ liên hệ; ghi rõ hoạt động đã được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ, văn bản cam kết hỗ trợ, ... nếu có)

3. Về tiềm năng tăng trưởng

- Doanh thu 02 năm gần nhất (hoặc theo thời gian triển khai dự án):

+ Năm VNĐ

+ Năm VNĐ

+ Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu: %

- Đánh giá khả năng tăng trưởng và cạnh tranh:

(Đối với cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo: đánh giá triển vọng tăng trưởng, mức độ phát triển và khả năng mở rộng của dự án khởi nghiệp sáng tạo;

Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: Nêu rõ khả năng tăng trưởng doanh thu tối thiểu trong 02 năm liên tiếp trên cơ sở phân tích các yếu tố thị phần, khả năng cạnh tranh, phát triển sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, hiệu quả triển khai dự án khởi nghiệp sáng tạo)

III. Đánh giá

1. Đánh giá chung về hoạt động của⁵

a) Hiệu quả hoạt động hằng năm

b) Thuận lợi

c) Khó khăn, vướng mắc

2. Đánh giá đối với chính sách ưu đãi, hỗ trợ

^{4 5} Ghi rõ “cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- a) Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được thụ hưởng
- b) Thuận lợi
- c) Khó khăn, vướng mắc

IV. Kiến nghị, đề xuất

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trong báo cáo./.

**CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN,
DOANH NGHIỆP BÁO CÁO⁶**
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁶ Người đại diện pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu đối với trường hợp doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của¹

Kỳ báo cáo: ...năm ...

(Từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng năm ...)

Kính gửi:²

I. Thông tin chung

Tổ chức, cá nhân báo cáo (đánh dấu ☒):

☐ Chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

☐ Nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

1. Tên cá nhân báo cáo:

2. Căn cước công dân/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác³: số: ... ngày cấp.....nơi cấp....

3. Địa chỉ liên hệ:

4. Thông tin liên hệ (điện thoại/email):

II. Kết quả thực hiện hoạt động

Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động của⁴

A. Nội dung báo cáo đối với chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

1. Đào tạo nâng cao năng lực cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, các hoạt động đã hỗ trợ tương ứng, thời gian, kết quả của việc hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

2. Hoạt động tư vấn về marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ; pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các hoạt động đã hỗ trợ tương ứng, thời gian, kết quả của việc hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

^{1 2} Ghi rõ “chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; lựa chọn báo cáo kết quả tương ứng với đối tượng báo cáo tại mục số 1, số 2 phần II.

² Tên cơ quan cấp Giấy công nhận tương ứng.

³ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

⁴ Ghi rõ “chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo báo cáo; “nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; lựa chọn điền thông tin tương ứng phù hợp tại phần II.

3. Hoạt động tư vấn về xây dựng chương trình truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo; kết nối các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư mạo hiểm; giới thiệu đối tác, nhà đầu tư, hỗ trợ thủ tục nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường nước ngoài.

Báo cáo kết quả thực hiện (các chương trình truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo, mạng lưới kết nối, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, ..., các hoạt động đã hỗ trợ tương ứng, thời gian, kết quả của việc hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan).

B. Nội dung báo cáo đối với cá nhân đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Năng lực tài chính:

Thu nhập cá nhân chịu thuế trong năm gần nhất:VNĐ

(Có đính kèm tài liệu chứng minh)

2. Hoạt động đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo trong năm gần nhất:

- Số lượng cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo đã trực tiếp đầu tư (danh sách, hình thức đầu tư, số vốn đầu tư, thời điểm đầu tư, ...):

- Số lượng dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (danh sách, hình thức đầu tư, số vốn đầu tư, thời điểm đầu tư, ...):

(Minh chứng kèm theo: Hợp đồng đầu tư, thỏa thuận góp vốn, giấy chứng nhận phần vốn góp/cổ phần, xác nhận từ cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được đầu tư hoặc cam kết đầu tư....).

III. Đánh giá

1. Đánh giá chung về hoạt động của...⁵

a) Hiệu quả hoạt động hàng năm

b) Thuận lợi

c) Khó khăn, vướng mắc

2. Đánh giá đối với chính sách ưu đãi, hỗ trợ

a) Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được thụ hưởng

b) Thuận lợi

c) Khó khăn, vướng mắc

IV. Kiến nghị, đề xuất

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trong báo cáo./.

CÁ NHÂN BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁵ Ghi rõ “chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
YÊU CẦU CÔNG NHẬN TRUNG TÂM
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.....¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.....²**

1. Họ và tên:.....

2. Chức vụ:

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngàytháng năm của

6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:

7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Văn bản yêu cầu công nhận	☐	☐
II	Thuyết minh	☐	☐
III	Các tài liệu chứng minh tổ chức đáp ứng tiêu chí	☐	☐
IV	Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung đã trình bày trong thuyết minh	☐	☐
V	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

7.2. Thẩm định về nội dung của hồ sơ

STT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo	☐	☐
1	Là các loại hình tổ chức có hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Điều 47 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	☐	☐
2	Mục tiêu hoạt động của đơn vị: Kết nối, tập hợp và huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo; cung cấp dịch vụ, hạ tầng và giải pháp để thúc đẩy ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời kết nối và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo	☐	☐
3	Thực hiện một số hoạt động chính sau	☐	☐
3.1	Khảo sát, thu thập và phân tích nhu cầu ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất và phát triển sản phẩm mới của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân	☐	☐
3.2	Tư vấn, đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm: công nghệ, mô hình tổ chức - sản xuất - kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ và phương thức huy động nguồn lực	☐	☐
3.3	Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo	☐	☐
3.4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và chuyển đổi số	☐	☐

3.5	Phát triển và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, bao gồm: trình diễn công nghệ, thử nghiệm - đánh giá công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn - tư vấn kỹ thuật, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển - đổi mới sản phẩm	☐	☐
3.6	Tổ chức hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển và tiếp cận thị trường	☐	☐
3.7	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn định giá quyền sở hữu trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ	☐	☐
3.8	Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
3.9	Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ	☐	☐
4	Hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa phương	☐	☐
4.1	Có không gian làm việc và kết nối như: văn phòng; phòng hội thảo; không gian tư vấn, kết nối; không gian trình diễn, trưng bày sản phẩm công nghệ	☐	☐
4.2	Có hạ tầng số và dữ liệu như: internet; cơ sở dữ liệu chuyên gia, công nghệ	☐	☐
4.3	Có tiện ích và dịch vụ dùng chung	☐	☐
4.4	Đáp ứng tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành ³ (nếu có)	☐	☐
4.5	Đáp ứng tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật do UBND cấp tỉnh ban hành ⁴ (nếu có)	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐

³ Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia

⁴ Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh và trung tâm đổi mới sáng tạo

5.1	Có ít nhất 07 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 10 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ, đạt ít nhất 05 tỷ đồng	☐	☐
II	Tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 15 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐

5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.4	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, vùng, quốc gia	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 30 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 10 tỷ đồng	☐	☐
III	Tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 30 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐

5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước	☐	☐
5.5	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và ngoài nước	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 30 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 50 tỷ đồng	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác):

- Tiêu chí (đáp ứng với các tiêu chí theo quy định):

- Ý kiến khác:

8. Kết luận và kiến nghị:

- ☐ Đồng ý
☐ Không đồng ý

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU CHẤM DỨT CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.....¹

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
CHẤM DỨT CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ...²**

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....
4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngàytháng năm của.....
6. Tên hồ sơ:
7. Nội dung thẩm định:
- 7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về việc yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
1	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 1 Điều 45	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
3	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 45	☐	☐

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

4	Báo cáo hoạt động năm gần nhất của Trung tâm (nếu có)	☐	☐
III	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

7.2. Thẩm định về khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo.....³

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 45	☐	☐
II	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
III	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm đ khoản 1 Điều 45	☐	☐
III.1	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo</i>	☐	☐
1	Là các loại hình tổ chức có hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Điều 47 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	☐	☐
2	Mục tiêu hoạt động của đơn vị: Kết nối, tập hợp và huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo; cung cấp dịch vụ, hạ tầng và giải pháp để thúc đẩy ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời kết nối và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo	☐	☐
3	Khả năng khôi phục và duy trì thực hiện một số hoạt động sau:	☐	☐
3.1	Khảo sát, thu thập và phân tích nhu cầu ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất và phát triển sản phẩm mới của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân	☐	☐
3.2	Tư vấn, đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm: công nghệ, mô	☐	☐

³ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

	hình tổ chức - sản xuất - kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ và phương thức huy động nguồn lực		
3.3	Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo	☐	☐
3.4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và chuyển đổi số	☐	☐
3.5	Phát triển và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, bao gồm: trình diễn công nghệ, thử nghiệm - đánh giá công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn - tư vấn kỹ thuật, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển - đổi mới sản phẩm	☐	☐
3.6	Tổ chức hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển và tiếp cận thị trường	☐	☐
3.7	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn định giá quyền sở hữu trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ	☐	☐
3.8	Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
3.9	Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ	☐	☐
4	Hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa phương	☐	☐
4.1	Có không gian làm việc và kết nối như: văn phòng; phòng hội thảo; không gian tư vấn, kết nối; không gian trình diễn, trưng bày sản phẩm công nghệ	☐	☐
4.2	Có hạ tầng số và dữ liệu như: internet; cơ sở dữ liệu chuyên gia, công nghệ	☐	☐
4.3	Có tiện ích và dịch vụ dùng chung	☐	☐
4.4	Đáp ứng tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành ⁴ (nếu có)	☐	☐

⁴ Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia

4.5	Đáp ứng tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật do UBND cấp tỉnh ⁵ ban hành (nếu có)	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 07 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 10 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ, đạt ít nhất 05 tỷ đồng	☐	☐
III.2	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh</i>	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 15 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện	☐	☐

⁵ Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh và trung tâm đổi mới sáng tạo

	hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo		
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.4	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, vùng, quốc gia		
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 30 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 10 tỷ đồng	☐	☐
III.3	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh</i>	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 30 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐

5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước	☐	☐
5.5	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và ngoài nước	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 30 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 50 tỷ đồng	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác):

.....
 - Tiêu chí (khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí của Trung tâm đổi mới sáng tạo.....⁶):

.....
 - Ý kiến khác:

8. Kết luận và kiến nghị:

- ☐ Đồng ý
☐ Không đồng ý

Người đánh giá
 (Ký và ghi rõ họ tên)

⁶ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
YÊU CẦU HỦY BỎ CÔNG NHẬN TRUNG
TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.....¹**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
HỦY BỎ CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ...²**

1. Họ và tên:

2. Chức vụ:

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):

.....

.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngàytháng năm của.....

6. Tên hồ sơ:

.....

.....

7. Nội dung thẩm định:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
1	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 2 Điều 45	☐	☐

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

2	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 2 Điều 45	☐	☐
III	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

- Ý kiến của thành viên hội đồng:

.....

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

- ☐ Đồng ý
- ☐ Không đồng ý

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
YÊU CẦU CÔNG NHẬN TRUNG TÂM HỖ
TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO.....¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
CÔNG NHẬN TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO.....²**

1. Họ và tên:

2. Chức vụ:

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
.....tháng năm của

6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:

7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Văn bản yêu cầu công nhận	☐	☐
II	Thuyết minh	☐	☐
III	Các tài liệu chứng minh tổ chức đáp ứng tiêu chí	☐	☐
IV	Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung đã trình bày trong thuyết minh	☐	☐
V	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

7.2. Thẩm định về nội dung của hồ sơ

STT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
1	Là các loại hình tổ chức có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Điều 47 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	☐	☐
2	Mục tiêu hoạt động của đơn vị	☐	☐
3	Thực hiện một số hoạt động chính sau	☐	☐
3.1	Tư vấn, đề xuất các giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm pháp lý, công nghệ, mô hình kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ, kết nối đầu tư và gọi vốn	☐	☐
3.2	Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội, hoạt động kết nối, quảng bá, trình diễn/giới thiệu công nghệ, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo với nhà đầu tư, chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Xây dựng, phát triển mạng lưới các chủ thể khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp các cấp	☐	☐
3.3	Triển khai các hoạt động ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm; thử nghiệm thị trường; tìm hiểu, phát triển thị trường trong nước, nước ngoài; hỗ trợ tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia sự kiện, cuộc thi trong nước và quốc tế	☐	☐
3.4	Phát triển và cung cấp dịch vụ, hạ tầng, giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: cung cấp không gian làm việc chung, tư vấn pháp lý - tài chính, đào tạo - huấn luyện kỹ năng, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển sản phẩm, thử nghiệm thị trường; cung cấp giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên nền tảng số, chuyển đổi số	☐	☐
3.5	Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; tư vấn định giá tài sản trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên tài sản trí tuệ; hỗ trợ thực hiện dịch	☐	☐

	vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hỗ trợ tiếp cận các chính sách ưu đãi, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của nhà nước		
3.6	Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; thường niên xây dựng báo cáo về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
4	Hạ tầng kỹ thuật		
4.1	Có không gian làm việc chung với diện tích phù hợp, bố trí linh hoạt cho cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo sử dụng, đáp ứng tối thiểu 10 chỗ làm việc đồng thời	☐	☐
4.2	Có khu vực riêng hoặc thông qua hình thức hợp tác để tổ chức sự kiện, đào tạo, hội thảo chuyên đề, hoạt động kết nối nhà đầu tư với sức chứa tối thiểu 30 người, được trang bị hệ thống trình chiếu, âm thanh, ánh sáng đạt tiêu chuẩn	☐	☐
4.3	Có hệ thống internet tốc độ cao, nền tảng quản lý số (phần mềm quản lý không gian, lịch sự kiện, dịch vụ tư vấn), và các thiết bị cơ bản phục vụ làm việc và trình diễn sản phẩm	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện		
5.1	Có ít nhất 07 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 04 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.2	Có danh sách ít nhất 10 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hỗ trợ thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing	☐	☐
5.3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm		
6.1	Hỗ trợ ít nhất 03 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 10 cá nhân hoặc 04 nhóm cá nhân hoặc 04 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua hình thức đào tạo nâng cao năng lực, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, tài chính, marketing, truyền thông khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐

6.2	Kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 03 tỷ đồng trong hai năm gần nhất.	☐	☐
II	Tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh		
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 15 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 08 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.2	Có danh sách ít nhất 20 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hỗ trợ cam kết thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing	☐	☐
5.3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước	☐	☐
5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương	☐	☐
5.5	Có khả năng huy động và quản lý các nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước và khu vực tư nhân để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của địa phương	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm		
6.1	Hỗ trợ ít nhất 10 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 30 cá nhân hoặc 15 nhóm cá nhân hoặc 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua hình thức đào tạo nâng cao năng lực, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, tài chính, marketing, truyền thông khởi nghiệp sáng tạo; hoặc kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 10 tỷ đồng Việt Nam trong 02 năm gần nhất	☐	☐
6.2	Kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 10 tỷ đồng	☐	☐

III	Tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia		
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện		
5.1	Có ít nhất 30 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 15 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.2	Có danh sách ít nhất 30 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hỗ trợ cam kết thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing	☐	☐
5.3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước và thế giới	☐	☐
5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước, quốc tế	☐	☐
5.5	Có khả năng huy động và quản lý các nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước, khu vực tư nhân, quốc tế để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của quốc gia, ở nước ngoài	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm		
6.1	Hỗ trợ ít nhất 40 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 100 cá nhân hoặc 40 nhóm cá nhân hoặc 30 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua hình thức đào tạo nâng cao năng lực, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, tài chính, marketing, truyền thông khởi nghiệp sáng tạo; hoặc kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 30 tỷ đồng Việt Nam trong 02 năm gần nhất	☐	☐
6.2	Kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 30 tỷ đồng	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (*sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác*):

.....

- Tiêu chí (*đáp ứng với các tiêu chí theo quy định*):

.....

- Ý kiến khác:

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU CHẤM DỨT
CÔNG NHẬN TRUNG TÂM HỖ TRỢ
KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO.....¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU CHẤM DỨT CÔNG NHẬN TRUNG TÂM HỖ TRỢ
KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO²**

1. Họ và tên:

2. Chức vụ:

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
.....tháng năm của

6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:

7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về việc yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận		
1	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 1 Điều 45	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
3	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 45	☐	☐

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

4	Báo cáo hoạt động năm gần nhất của Trung tâm (nếu có)	☐	☐
III	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

7.2. Thẩm định về khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.....³

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 45	☐	☐
II	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
III	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm đ khoản 1 Điều 45		
III.1	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo</i>		
1	Là các loại hình tổ chức có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Điều 47 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	☐	☐
2	Mục tiêu hoạt động của đơn vị	☐	☐
3	Khả năng khôi phục và duy trì thực hiện một số hoạt động sau:	☐	☐
3.1	Tư vấn, đề xuất các giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm pháp lý, công nghệ, mô hình kinh doanh, tài sản trí tuệ, kết nối đầu tư và gọi vốn.	☐	☐
3.2	Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội, hoạt động kết nối, quảng bá, trình diễn/giới thiệu công nghệ, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo với nhà đầu tư, chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khởi	☐	☐

³ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

	nghiệp sáng tạo. Xây dựng, phát triển mạng lưới các chủ thể khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp các cấp.		
3.3	Triển khai các hoạt động ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm; thử nghiệm thị trường; tìm hiểu, phát triển thị trường trong nước, nước ngoài; hỗ trợ tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia sự kiện, cuộc thi trong nước và quốc tế.	☐	☐
3.4	Phát triển và cung cấp dịch vụ, hạ tầng, giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: cung cấp không gian làm việc chung, tư vấn pháp lý - tài chính, đào tạo - huấn luyện kỹ năng, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển sản phẩm, thử nghiệm thị trường; cung cấp giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên nền tảng số, chuyển đổi số.	☐	☐
3.5	Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; tư vấn định giá tài sản trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên tài sản trí tuệ; Hỗ trợ thực hiện dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Hỗ trợ tiếp cận các chính sách ưu đãi, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của nhà nước.	☐	☐
3.6	Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; thường niên xây dựng báo cáo về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.	☐	☐
4	Hạ tầng kỹ thuật		
4.1	Có không gian làm việc chung với diện tích phù hợp, bố trí linh hoạt cho cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo sử dụng, đáp ứng tối thiểu 10 chỗ làm việc đồng thời.	☐	☐
4.2	Có khu vực riêng hoặc thông qua hình thức hợp tác để tổ chức sự kiện, đào tạo, hội thảo chuyên đề, hoạt động kết nối nhà đầu tư với sức chứa tối thiểu 30 người, được trang bị hệ thống trình chiếu, âm thanh, ánh sáng đạt tiêu chuẩn.	☐	☐

4.3	Có hệ thống internet tốc độ cao, nền tảng quản lý số (phần mềm quản lý không gian, lịch sự kiện, dịch vụ tư vấn), và các thiết bị cơ bản phục vụ làm việc và trình diễn sản phẩm.	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện		
5.1	Có ít nhất 07 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 04 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.2	Có danh sách ít nhất 10 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing	☐	☐
5.3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước.	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm		
6.1	Hỗ trợ ít nhất 03 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 10 cá nhân hoặc 04 nhóm cá nhân hoặc 04 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua hình thức đào tạo nâng cao năng lực, ương tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, tài chính, marketing, truyền thông khởi nghiệp sáng tạo.	☐	☐
6.2	Kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 03 tỷ đồng trong hai năm gần nhất.	☐	☐
III.2	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh</i>	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III. 1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện		

5.1	Có ít nhất 15 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 8 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động.	☐	☐
5.2	Có danh sách ít nhất 20 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hỗ trợ cam kết thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing.	☐	☐
5.3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước.	☐	☐
5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.	☐	☐
5.5	Có khả năng huy động và quản lý các nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước và khu vực tư nhân để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của địa phương.	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm		
6.1	Hỗ trợ ít nhất 10 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 30 cá nhân hoặc 15 nhóm cá nhân hoặc 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua hình thức đào tạo nâng cao năng lực, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, tài chính, marketing, truyền thông khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.2	Kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 10 tỷ đồng trong 2 năm gần nhất	☐	☐
III.3	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia</i>		
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III. 1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện		
5.1	Có ít nhất 30 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 15 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động.	☐	☐

5.2	Có danh sách ít nhất 30 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hỗ trợ cam kết thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing.	☐	☐
5.3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước và thế giới.	☐	☐
5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước, quốc tế.	☐	☐
5.5	Có khả năng huy động và quản lý các nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước, khu vực tư nhân, quốc tế để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của quốc gia, ở nước ngoài.	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm		
6.1	Hỗ trợ ít nhất 40 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 100 cá nhân hoặc 40 nhóm cá nhân hoặc 30 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua hình thức đào tạo nâng cao năng lực, ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, tài chính, marketing, truyền thông khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.2	Kết nối đầu tư với cam kết đầu tư đạt ít nhất 30 tỷ đồng trong hai năm gần nhất.	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (*sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác*):
- Tiêu chí (*khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.....⁴*):
- Ý kiến khác:

8. Kết luận và kiến nghị:

- ☐ Đồng ý
- ☐ Không đồng ý

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁴ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
YÊU CẦU HỦY BỎ CÔNG NHẬN TỜ CHỨC
HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO¹**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
HỦY BỎ CÔNG NHẬN TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO²**

1. Họ và tên:
2. Chức vụ:
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):
4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số/QĐ-....ngày
.... tháng năm..... của
6. Tên hồ sơ:
7. Nội dung thẩm định:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận		
1	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 2 Điều 45	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 2 Điều 45	☐	☐
III	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

- Ý kiến của thành viên hội đồng:

8. Kết luận và kiến nghị:

- ☐ Đồng ý
☐ Không đồng ý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

^{1 2} Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN²**

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....
-
4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số .../QĐ-.....
ngày ... tháng ... năm ... của.....
6. Tên hồ sơ:
-
-
7. Nội dung thẩm định:
- 7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Văn bản yêu cầu công nhận	☐	☐
II	Bản thuyết minh	☐	☐
1	Thông tin về cá nhân, nhóm cá nhân; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐

7.2. Thẩm định về nội dung hồ sơ

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
1	Thông tin về dự án khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
2	Tài liệu chứng minh được đầu tư, hỗ trợ	☐	☐
3	Thông tin về tiềm năng tăng trưởng và phát triển	☐	☐

^{1 2} Điền "CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO" đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; "DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO" đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ *(sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác)*:

.....

.....

- Tiêu chí *(đáp ứng với các tiêu chí theo quy định)*:

.....

.....

- Ý kiến khác:

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU CHẤM DỨT CÔNG NHẬN ...¹ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.... tháng.... năm....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
CHẤM DỨT CÔNG NHẬN²

1. Họ và tên:
2. Chức vụ:
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):
4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:.....
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
.....tháng năm của
6. Tên hồ sơ:
7. Nội dung thẩm định:
- 7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về việc yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận		
1	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 1 Điều 45	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
3	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 45	☐	☐

^{1 2} Điều “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

4	Báo cáo hoạt động năm gần nhất của ³ (nếu có)	☐	☐
III	Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân khác	☐	☐

7.2. Thẩm định về khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí xác định công nhận là⁴

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
II	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm d khoản 1 Điều 45		
1	Khả năng duy trì, khôi phục và đảm bảo thu hút hoặc cam kết đầu tư	☐	☐
2	Khả năng duy trì, khôi phục và bảo đảm nhận được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ	☐	☐
3	Khả năng khôi phục và duy trì tăng trưởng doanh thu tối thiểu trong 2 năm liên tiếp của doanh nghiệp hoặc dự án khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (*sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác*):

.....

- Tiêu chí (*khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí*):

.....

- Ý kiến khác:

.....

- Ý kiến của thành viên hội đồng:

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

^{3 4} Điền “cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
YÊU CẦU HỦY BỎ CÔNG NHẬN ...¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
YÊU CẦU HỦY BỎ CÔNG NHẬN²**

1. Họ và tên:
2. Chức vụ:
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):
4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số/QĐ-...ngày
.... tháng năm.... của
6. Tên hồ sơ:
7. Nội dung thẩm định:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận		
1	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 2 Điều 45	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 2 Điều 45	☐	☐
III	Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân khác	☐	☐

- Ý kiến của thành viên hội đồng:

8. Kết luận và kiến nghị:

- ☐ Đồng ý
☐ Không đồng ý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Điền “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN²

1. Họ và tên:.....

2. Chức vụ:

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số.../ ngày tháng năm của.....

6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:

7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu cầu công nhận	☐	☐
II	Nội dung thuyết minh		
1	Các hoạt động đã thực hiện	☐	☐
2	Kinh nghiệm	☐	☐
III	Tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí	☐	☐
IV	Căn cước công dân/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác	☐	☐

7.2. Thẩm định về nội dung của hồ sơ

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tiêu chí xác định cá nhân được công nhận là chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo		
1	Đào tạo nâng cao năng lực cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
2	Tư vấn về marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quyền	☐	☐

^{1 2} Điền "CHUYÊN GIA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO" đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận chuyên gia khởi nghiệp sáng tạo; "NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO" đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

	sở hữu trí tuệ; pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo		
3	Tư vấn về xây dựng chương trình truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo; kết nối các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư mạo hiểm; giới thiệu đối tác, nhà đầu tư, hỗ trợ thủ tục nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường nước ngoài	☐	☐
4	Đã hỗ trợ ít nhất 20 cá nhân hoặc 10 nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo hoặc 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong 02 năm gần nhất	☐	☐
II	Tiêu chí xác định cá nhân được công nhận là nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo		
1	Thu nhập cá nhân chịu thuế đạt ít nhất 01 tỷ đồng Việt Nam mỗi năm trong ít nhất 02 năm gần đây và có khả năng duy trì mức thu nhập này trong năm hiện tại	☐	☐
2	Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ, marketing, tài chính, kinh doanh hoặc đầu tư	☐	☐
3	Đã trực tiếp đầu tư tối thiểu vào 05 cá nhân hoặc 02 nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo hoặc 02 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong 02 năm gần nhất	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác):

.....

- Tiêu chí (đáp ứng với các tiêu chí theo quy định):

.....

- Ý kiến khác:

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý cấp Giấy công nhận.

☐ Không đồng ý cấp Giấy công nhận.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
YÊU CẦU CHẤM DỨT CÔNG NHẬN¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
CHẤM DỨT CÔNG NHẬN²**

1. Họ và tên:

2. Chức vụ:

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
.....tháng năm của

6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:

7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về việc chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận		
1	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 1 Điều 45	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
3	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 45	☐	☐

^{1 2} Điền "CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO" đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận đối với chuyên gia khởi nghiệp sáng tạo; "NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO" đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận đối với nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

4	Báo cáo hoạt động năm gần nhất của ³ (nếu có)	☐	☐
III	Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân khác	☐	☐

7.2. Thẩm định về khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí xác định công nhận là⁴

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
II	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
III.1	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định cá nhân được công nhận là chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo</i>		
1	Khả năng khôi phục, duy trì và đảm bảo hoạt động đào tạo nâng cao năng lực cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
2	Khả năng khôi phục, duy trì và đảm bảo tư vấn về marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ; pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐

^{3 4 5} Điền “chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

3	Khả năng khôi phục, duy trì và đảm bảo tư vấn về xây dựng chương trình truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo; kết nối các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư mạo hiểm; giới thiệu đối tác, nhà đầu tư, hỗ trợ thủ tục nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường nước ngoài	☐	☐
4	Khả năng khôi phục, duy trì hỗ trợ số lượng cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
III.2	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định cá nhân được công nhận là nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo</i>		
1	Khả năng thu nhập cá nhân chịu thuế trong 02 năm gần nhất và duy trì mức thu nhập này trong năm hiện tại	☐	☐
2	Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ, marketing, tài chính, kinh doanh hoặc đầu tư	☐	☐
3	Hoạt động đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo trong 02 năm gần nhất	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (*sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác*):

.....

- Tiêu chí (*khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí của*):

.....

- Ý kiến khác:

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
YÊU CẦU HỦY BỎ CÔNG NHẬN¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
HỦY BỎ CÔNG NHẬN²**

1. Họ và tên:

2. Chức vụ:

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:.....

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số/QĐ-....ngày
.... tháng năm.... của

6. Tên hồ sơ:.....

7. Nội dung thẩm định:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận		
1	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 2 Điều 45	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 2 Điều 45	☐	☐
III	Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân khác	☐	☐

¹ Điền “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

- Ý kiến của thành viên hội đồng:

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ *Đồng ý*

☐ *Không đồng ý*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY CÔNG NHẬN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
YÊU CẦU¹²**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**BIÊN BẢN
Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu
.....³⁴**

1. Tên hồ sơ:

2. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày tháng năm của.....

3. Ngày họp:.....

4. Địa điểm:.....

5. Thành phần tham dự phiên họp Hội đồng:

Tổng số:

Vắng mặt:

6. Bầu Ban kiểm phiếu:.....người, gồm:

Trưởng ban:

Thành viên 1:.....

Thành viên 2:.....

7. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

7.1. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:

Số phiếu “Đồng ý”:.....

Số phiếu “Không đồng ý” :.....

Đánh giá chung: Đồng ý: ☐

Không đồng ý: ☐

¹ Điền một trong các nội dung tương ứng: (1) “CÔNG NHẬN”; (2) “CHẤM DỨT CÔNG NHẬN”; (3) “HỦY BỎ CÔNG NHẬN”.

² Điền một trong các nội dung tương ứng: (1) “TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP QUỐC GIA”; (2) “TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP TỈNH”; (3) “TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO”; (4) “TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CẤP QUỐC GIA”; (5) “TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CẤP TỈNH”; (6) “TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO”; (7) “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO”; (8) “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, NHÀ ĐẦU TƯ CHO KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO”.

³ Tương tự như 1.

⁴ Tương tự như 2.

(Đánh giá chung đồng ý cấp Giấy công nhận nếu ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định có mặt đồng ý).

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm

7.2. Kiến nghị của Hội đồng:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Phụ lục
BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU

.....⁵⁶

(Đính kèm Biên bản họp Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu⁷⁸)

Tên hồ sơ:			
1. Số phiếu phát ra: ☐		2. Số phiếu thu về: ☐	
3. Số phiếu hợp lệ: ☐		4. Số phiếu không hợp lệ: ☐	

TT	Họ và tên	Chức danh Hội đồng ⁹	Đồng ý	Không đồng ý
1		Chủ tịch		
2		Phó Chủ tịch		
...				
Tổng số				

⁵ Tương tự như 1.

⁶ Tương tự như 2.

⁷ Tương tự như 1.

⁸ Tương tự như 2.

⁹ Hội đồng có tổng số thành viên, chức danh tương ứng theo quy định.